Tương Ưng Căn (Indriya Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

48. TƯƠNG ƯNG CẢN (INDRIYASAMYUTTA)

L PHẨM THANH TỊNH (SUDDHIKAVAGGA)

I. KINH THANH TỊNH (Suddhikasutta)Ỵ (S. V. 193) 471. Nhân duyên tại Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo5 có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn, tấn căn? niệm căn, định căn, tuệ căn. Này các Tỷ-kheo9 những pháp này là năm căn. II. KINH Dự LƯU THỨ NHẤT (PaỊhamasotãpannasutta)12 (S V. 193) 472. Này các Tỷ-kheo5 có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn, tấn căn? niệm căn9 định căn, tuệ căn. Khi nào vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, như thật rõ biết vị ngọt? sự nguy hiểm, sự xuất ly của năm căn này; khi ấy, này các Tỷ-kheo? vị Thánh đệ tử ấy được gọi là vị Dự Lưu, không còn bị thối đọa9 quyết chắc chứng quả giác ngộ. III. KINH Dự LƯU THỨ HAI (Dutiyasotãpannasutta) (5. V. 193) 473. Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Khi nào vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, như thật rõ biết sự tập khởi, sự châm dứt, vị ngọt, sự nguy hiêm và sự xuất ly của năm căn này; khi ây, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử ấy được gọi là vị Dự Lưu, không còn bị thối đọa? quyết chắc chứng quả giác ngộ. IV KINHA-LA-HÁN THỨ NHẤT (PaỊhamaarahantasutta)3 (5. V. 194) 474. Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Khi nào vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, sau khi như thật rõ biết vị ngọt? sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm căn này, được giải thoát không có chấp thủ; khi ấy, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử ấy4 được gọi là vị A-la-hán, lậu hoặc đã được đoạn tận5 Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, đã đặt

1 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.643. 0182c26).

2 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.644. 0182b02). 3 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.645. 0182b 10). 4 Kinh này và kinh kế tiếp giống nhau, chỉ khác là kinh này chỉ cho vị Thánh đệ tử, còn kinh sau chỉ cho một vị Tỷ-kheo.

gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã được đoạn tận5 chánh trí, giải thoát. V. KINH A-LA-HÁN THỨ HAI (Dutiyaarahantasutta) (S V. 194) 475. Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Khi nào Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo? sau khi như thật rõ biết sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt5 sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm căn này, được giải thoát không có chấp thủ; khi ấy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là vị A-la- hán, các lậu hoặc đã đoạn tận? Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã được đoạn tận, chánh trí, giải thoát. VI. KINH SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN THỨ NHẮT (Pathamasamanabrãhmanasuttăý (S V. 194) 476. Này các Tỷ-kheo? có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào5 này các Tỷ-kheo? không như thật rõ biết sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt5 sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm căn này; những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy? này các Tỷ-kheo, không

được chấp nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn5 hay không được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại? cũng không tự mình chứng ngộ với chánh trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh5 hay mục đích của Bà-la-môn hạnh. Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào? này các Tỷ-kheo, như thật rõ biết sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm căn này; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo5 được chấp nhận là Sa- môn giữa các hàng Sa-môn5 hay được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại, cũng tự mình chứng ngộ với chánh trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh? hay mục đích của Bà-la-môn hạnh. VII. KINH SALMON, BÀ-LA-MÔN THỨ HAI (Dutiyasamanabrãhmanasuttd) (5. V. 195) 477. Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo9 không như thật rõ biết tín căn/ không như thật rõ biết tín căn tập khỏi, không như thật rõ biêt tín căn đoạn diệt, không như thật rõ biêt con đường đưa đên tín căn đoạn diệt; không như thật rõ biết tấn căn... không như thật rõ biết niệm căn... không như thật rõ biết định căn... không như thật rõ biết tuệ căn, không như thật rõ biết tuệ căn tập khởi, không như thật rõ biết tuệ căn đoạn diệt, không như thật rõ biết con đường đưa đến tuệ căn đoạn diệt; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn

5 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099. 650-651. 0182c28-0183al2). 6 Saddhỉndrỉya'. Tín căn (xem đoạn kinh 479). Saddhã'. Tín, tin, gồm có tin Phật, tin Pháp, tin Tăng, tin Thánh giới viên mãn. Ba niêm tin đầu được xem là thuộc vê tín căn. Xem KS. II. 48; Expos. I. 191.

ấy, này các Tỷ-kheo9 không được chấp nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn5 hay không được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ây5 ngay trong hiện tại, cũng không tự mình chứng ngộ với chánh trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh, hay của Bà-la-môn hạnh. Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào? này các Tỷ-kheo5 như thật rõ biết tín căn? như thật rõ biết tín căn tập khởi, 66b4ộộ5õựọ5õPh0g:82:65:5:5:gố27ố0ố5086K8ộộ5õựọ

thân trên thân... quán thọ trên các cảm thọ... quán tâm trên tâm... quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm5 tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là niệm căn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là định căn? Ở đây5 này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử, sau khi từ bỏ pháp sở duyên, được định5 được nhất tâm. Vị ấy ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh? có tam có tứ... an trú Thiền thứ hai... an trú Thiền thứ ba... từ bỏ lạc từ bỏ khổ5 chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc9 xả niệm thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là định căn. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là tuệ căn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có trí tuệ, đầy đủ trí tuệ về sự sanh diệt các pháp5 trí tuệ thuộc bậc Thánh thể nhập [các pháp], đưa đến

chơn chánh đoạn tận kho đau. Vị ấy như thật rõ biết đây là khổ9 như thật rõ biết đây là khổ tập khởi, như thật rõ biết đây là khổ đoạn diệt, như thật rõ biết đây là con đường đưa đến khổ đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là tuệ căn. Những pháp này9 này các Tỷ-kheo, là năm căn.

1146 « KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

II. PHẨM CÓ PHẦN YẾU HƠN (MUDUTARAVAGGA)

I. KINH CHỨNG ĐẮC (PaỊilãbhasutta) (5. V. 199) 481. Này các Tỷ-kheo, có năm căn. Thế nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là tín căn? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử có lòng tin, đặt lòng tin ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Như Lai, bậc ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Tuc9 Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Ton?9 Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là tín căn. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là tấn căn? Này các Tỷ-kheo? khi tu tập bôn chánh cân, thâu nhận tinh tân; này các Tỷ-kheo? đây gọi là tấn căn. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là niệm căn? Này các Tỷ-kheo, khi tu tập bốn niệm xứ, thâu nhận niệm; này các Tỷ-kheo5 đây gọi là niệm căn. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là định căn? Ở đây9 này các Tỷ-kheo? vị Thánh đệ tử, sau khi từ bỏ pháp sở duyên, được định, được nhất tâm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là định căn. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là tuệ căn? Ở dây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt [các pháp], với trí tuệ các bậc Thánh thể nhập [các phảp]5 đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là tuệ căn. Này các Tỷ-kheo, những pháp này là năm căn. II. KINH TÓM TẮT THỨ NHẤT (Pathamasamkhittasutta)n (S V. 200) 482. Này các Tỷ-kheo5 có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm căn. Với sự toàn diện (samattã). này các Tỷ-kheo, với sự viên mãn năm căn này, là bậc A-la-hán. Yếu nhẹ hơn là bậc Bất Hoàn. Yếu nhẹ hơn là bậc Nhất Lai. Yếu nhẹ hơn là bậc Dự Lim. Yếu nhẹ hơn nữa là bậc Tuy pháp hành. Yếu nhẹ hơn nữa là bậc Tuy tín hành.12 13

12 Tham chiếu: Tạp. B (T.02. 0099.648. 0182cl4). 13 Saddhãnusãrĩ'. Vị ấy học tập, đặt ra nhiều nghi vấn ,và rồi mới bước vào thực tập. Dhammãnusãrĩ: Sau khi nghe được nghe một hoặc hai lần về Thánh đế, vị ấy chứng quả Nhập liru. Xem SA. III. 235; PC. 149.

48. TƯƠNG ƯNG CĂN 1147

III. KINH TÓM TẮT THỨ HAI (Dutiyasamkhittasutta)^ (S. V. 200) 483. Này các Tỷ-kheo? có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm căn. Với sự toàn diện5 này các Tỷ-kheo, với sự viên mãn năm căn này9 là bậc A-la-hán... là bậc Tùy tín hành. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 do có sự sai biệt về căn mà có sự sai biệt về quả? do có sự sai biệt về quả mà có sự sai biệt về [hạng] người.14 15 IV. KINH TÓM TẮT THỨ BA (Tatiyasamkhittasuttă) (S V. 201) 484. Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Những pháp này? này các Tỷ-kheo, là năm căn. Với sự toàn diện, này các Tỷ-kheo5 với sự viên mãn năm căn này, là bậc A-la-hán... là bậc Tùy tín hành. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 ai làm viên mãn? được quả viên mãn. Ai làm từng phần, được quả từng phần. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng năm

căn không phải không sinh quả. V. KINH QUẢNG THUYẾT THỨ NHẤT (PaḶhamavitthãrasutta) (S V. 201) 485. Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Những pháp này5 này các Tỷ-kheo? là năm căn. Với sự toàn diện, này các Tỷ-kheo, với sự viên mãn năm căn này5 là bậc A-la-hán. Yếu nhẹ hơn là bậc Trung gian Bát-niết-bàn (Antarãparinibbãyĩ). Yeu nhẹ hơn là bậc Tổn hại Bát-niết-bàn (Upahaccaparinibbãyĩ), Yeu nhẹ hơn là bậc Vô hành Bát-niết-bàn (Asankhãraparinibbãyĩ). Yếu nhẹ hơn là bậc Hữu hành Bát-niết-bàn (Sasarikhãraparinibbãỵĩ). Yeu nhẹ hơn là bậc Thượng liru đạt đến Sắc Cứu Cánh thiên. Yeu nhẹ hơn là bậc Nhất Lai. Yếu nhẹ hơn là bậc Dự Lưu. Yếu nhẹ hơn là bậc Tùy phắp hành. Yếu nhẹ hơn là bậc Tuy tín hành.

VI. KINH QUẢNG THUYẾT THỨ HAI (Dutiyavitthãrasuttă) (5. V. 201) 486. Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Các pháp này, này các Tỷ-kheo? là năm căn. Với sự toàn diện5 này các Tỷ-kheo5 với sự viên mãn năm căn này, là bậc A-la-hán. Yếu nhẹ hơn là bậc Trung gian Bát-niết-bàn... là bậc Tùy tín hành. Như vậy, này các Tỷ-kheo? là do sự sai khác về căn mà có sự sai khác về quả5 do sự sai khác về quả mà có sự sai khác về [hạng] người. VII. KINH QUẢNG THUYẾT THỨ BA (Tatìyavitthãrasutta) (5. V. 202) 487. Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Những pháp này5 này các Tỷ-kheo5 là năm căn.

14 Tham chiếu: Tạp.(T.Q2. 0099.648. 0182cl4). 15 Itỉ kho, bhikkhave, ỉndrỉyavemattatã phalavemattatã hotỉ, phalavemattatã puggaỉavemattatã tỉ.

Với Sự toàn diện, này các Tỷ-kheo5 với sự viên mãn năm căn này, là bậc A-la-hán. Yeu nhẹ hơn là bậc Trung gian Bát-niết-bàn... Yeu nhẹ hơn là bậc Tùy tín hành. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 ai làm viên mãn5 được quả viên mãn; ai làm từng phần5 được quả từng phần. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng năm căn không phải không sinh quả. VIII. KINH THựC HÀNH (Pafipannasutta)1617 (S V. 202) 18 488. Này các Tỷ-kheo5 có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Những pháp này5 này các Tỷ-kheo? là năm căn. Với sự toàn diện, này các Tỷ-kheo, với sự viên mãn năm căn này, là bậc A-la-hán. Yếu nhẹ hơn là vị đang thực hành để chứng ngộ quả A-la-hán (A-la- hán hướng). Yếu nhẹ hơn là bậc Bất Lai. Yếu nhẹ hơn là vị đang thực hành để chứng ngộ quả Bât lai (A-na-hàm hướng). Yêu nhẹ hơn là bậc Nhât Lai. Yêu nhẹ hơn là vị đang thực hành để chứng ngộ quả Nhất lai (Nhất lai hướng). Yếu nhẹ hơn là bậc Dự Lim. Yeu nhẹ hơn là vị đang thực hành để chứng ngộ quả Dự lim (Dự lưu hướng). Đôi với ai, này các Tỷ-kheo5 năm căn này toàn bộ và toàn diện không có5 thời Ta nói rằng người ấy là người đứng phía ngoài, là thuộc thành phần phàm phu. IX. KINH ĐẦY ĐỦ (Sampannasuttay 1 (S. V. 202) 489. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... Ngồi một bên5 Tỷ-kheo ấy bạch Thê Tôn: "Căn đầy đủ, căn đầy đủ9\ bạch Thế Tôn? được gọi là như vậy. Cho đến như thế nào5 bạch Thế Tôn, là căn đầy đủ? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập tín căn, đưa đến tịch tịnh, đưa đến giác ngộ... tu tập Tuệ căn5 đưa đến tịch tịnh5 đưa đến giác ngộ. Cho đến như vậy? này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo có căn đầy đủ. X. KINH ĐOẠN TẬN CÁC LẬU HOẶC (Ẵsavakkhayasutta)^ (S. V. 203) 490. Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào

là năm? Tín căn... tuệ căn. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm căn. Do tu tập, do làm cho sung mãn năm căn này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thăng trí, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

16 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.652. 0183a24). 17 Indriyasampanna'. Căn đầy đủ. Bản tiếng Anh của PTS: Tranquil, nghĩa là Tịch tịnh. 18 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.649. 0182c21).

48. TƯƠNG ƯNG CĂN 1149

III. PHẨM SÁU CĂN (CHALINDRIYAVAGGA)

I. KINH TÁI SANH (Punabbhavasuttay9 (S V. 203) 491. Này các Tỷ-kheo5 có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Cho đến khi nào5 này các Tỷ-kheo5 Ta không như thật rõ biết sự tậỊ)khởi? sự chấm dứt, vị ngọt5 sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm căn này; cho đến khi ấy, nay các Tỷ-kheo5 Ta không biết rõ ý nghĩa về sự chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đối với các thế giới như Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giói, cùng với chúng Sa-môn? Bà-la-môn, chư thiên và loài người. Cho đến khi nào5 này các Tỷ-kheo5 Ta như thật rõ biết sự tập khởi9 sự chấm dứt, vị ngọt5 sự nguy hiêm và sự xuất lỵ của năm căn này; cho đên khi ấy, này các Tỷ-kheo, Ta mới biêt rõ ý nghĩa vê sự chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đôi với các thê giới như Thiên giới5 Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn5 Bà-la-môn5 chư thiên và loài người. Và tri kiến này khởi lên nơi Ta: “Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đời này là đời sông cuối cùng, nay không còn tái sanh nữa.,, II. KINH MẠNG CĂN (Jĩvitindriyasutta)2() (S V. 204) 492. Này các Tỷ-kheo5 có ba căn này. Thế nào là ba? Nữ căn, nam căn5 mạng căn. Những pháp này, này các Tỷ-kheo? là ba căn. III. KINH DĨ TRI CĂN (Annindriyasutta)19 21 (S. V. 204) 20 493. Này các Tỷ-kheo, có ba căn này. Thê nào là ba? Vị tri đương tri căn5 dĩ tri căn, cụ tri căn,22 Những pháp này, này các Tỷ-kheo5 là ba căn. IV. KINH BẬC NHẤT CHỦNG (Ekabĩịĩsuttă)23 (S. V. 204) 494. Có năm căn? này các Tỷ-kheo. Thế nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Những pháp nảy, này các Tỷ-kheo9 là năm căn.

19 Bản tiếng Anh của PTS: No More Becoming (or The Knower), nghĩa là KhEng còn tái sanh (hay Người có trỉ). Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.650. 0182c28). 20 Bản tiếng Anh của PTS: Vitality, nghĩa là Mạng. 21 Bản tiếng Anh của PTS: The Method, nghĩa là Chảnh lỷ. Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.642. 0182al4). 22 Xem Vỉsm. 491. 23 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.653. 0183b04).

1150 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ V. THIÊN ĐẠI

Với Sự toàn diện? này các Tỷ-kheo? với sự viên mãn năm căn này là bậc A-la-hán. Yếu nhẹ hơn là bậc Trung gian Bát-niết-bàn. Yếu nhẹ hơn là bậc Tổn hại Bát-niết-bàn. Yếu nhẹ hơn là bậc Vô hành Bát-niết-bàn. Yếu nhẹ hơn là bậc Hữu hàĩủi Bát-niết-bàn. Ỳếu nhẹ hơn là bậc Thượng lưu đat tới sắc Cứu Cánh thiên. Yếu nhẹ hơn là bậc Nhất Lai. Yếu nhẹ hơn là bậc Nhất Chủng.24 Yếu nhẹ hơn là bậc Gia Gia (koỉamkoỉo).25 Yếu nhẹ hơn là bậc phải tái sanh lại nhiều nhất là bảy lần. Yếu nhẹ hơn là bậc Tùy pháp hành. Yếu nhẹ hơn là bậc Tùy tín hành.

V. KINH THANH TỊNH (Suddhakasutta) (S V. 205) 495. Này các Tỷ-kheo5 có sáu căn này. Thế nào là sáu? Nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn5 thân căn? ý căn. Những pháp này, này các Tỷ-kheo9 là sáu căn. VI. KINH BẬC Dự LƯU (Sotãpannasutta) (S V. 205) 496. Này các Tỷ-kheo, có sáu căn này. Thế nào là sáu? Nhãn căn... ý căn. Khi nào vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo5 như thật rõ biết sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt5 sự nguy hiểm và sự xuất ly của sáu căn căn này; khi ấy, vị Thánh đệ tử được gọi là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa5 quyết định đạt tới Chánh đẳng giác. VII. KINH BẬC A-LA-HÁN (Arahantasutta)26 (S V. 205) 497. Này các Tỷ-kheo, có sáu căn này. Thế nào là sáu? Nhãn căn... ý căn. Khi nào Tỷ-kheo? này các Tỷ-kheo, sau khi như thật rõ biết sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của sáu căn này, được giải thoát, không có chấp thủ; khi ấy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là bậc A-la- hán, các lậu hoặc đã được đoạn tận. Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm5 đã gặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã được đoạn diệt, chánh trí? giải thoát. VIII. KINH CHÁNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC (Sambuddhasuttă) (S V. 205) 498. Này các Tỷ-kheo, có sáu căn này. Thế nào là sáu? Nhãn căn... ý căn. Cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo, Ta chưa như thật chứng tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt5 sự nguy hiểm và sự xuất ly của sáu căn này; cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, Ta không biết rõ ý nghĩa về sự chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đối với các thế giới như Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới5 với các chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên và loài người. Cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo5 Ta như thật chứng tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của sáu căn này; cho đến khi ấy, này các

24 Chủ giải giải thích ràng bậc Dự Lưu sanh lại làm người một lần nữa, tiếp tục nỗ lực tu tập thành tựu quả vị A-la-han. 25 Từ gia đình này đến gia đình khác. 26 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Arahant (or Enlightened), nghĩa là bậc A-la-hản (hay bậc Giác Ngộ).

Tỷ-kheo, Ta mới nhận biết rõ ý nghĩa về sự chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đối với các thế giới, như Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, với các chúng Sa-môn5 Bà-la-môn, chư thiên và loài người. Và tri kiến này khởi lên nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đời này là đời sống cuối cùng, nay không còn tái sanh nữa.” IX. KINH SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN THỨ NHẤT (PaỊhamasamanabrãhmanasutta) (S. V. 206) 499. Này các Tỷ-kheo9 có sáu căn này. Thế nào là sáu? Nhãn căn... ý căn. Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo5 không như thật rõ biết sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của sáu căn này; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ây5 này các Tỷ-kheo, không được chập nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay không được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, này các Tỷ-kheo, ngay trong hiện tại, không tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh, hay mục đích của Bà-la-môn hạnh. Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, như thật rõ biết sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của sáu căn này; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, được chấp nhận là Sa- môn giữa các hàng

Sa-môn5 hay được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại5 tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh? hay mục đích của Bà-la-môn hạnh. X. KINH SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN THỨ HAI (Dutiyasamanabrãhmanasutta) (S. V. 206) 500. Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo9 không như thật rõ biết nhãn căn, không như thật rõ biết nhãn căn tập khởi, không như thật rõ biêt nhãn căn đoạn diệt, không như thật rõ biêt con đường đưa đên nhãn căn đoạn diệt... nhĩ căn... tỷ căn... thiệt căn... thân căn... không như thật rõ biết ý căn5 không như thật rõ biêt ý căn tập khởi? không như thật rõ biêt ý căn đoạn diệt, không như thật rõ biết con đường đưa đến ý căn đoạn diệt; những vị Sa- môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo5 không được chấp nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay không được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy9 này các Tỷ-kheo, ngay trong hiện tại5 không tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa- môn hạnh, hay mục đích của Bà-la-môn hạnh. Nhưng những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo5 như thật rõ biết nhãn căn, như thật rõ biết nhãn căn tập khởi5 như thật rõ biết nhãn căn đoạn diet, như thật rõ biết con đường đưa đến nhãn căn đoạn diệt... nhĩ căn... tỷ căn... thiệt căn... thân căn... như thật rõ biết ý căn5 như thật rõ biết ý căn tập khởi, như

thật rõ biêt ý căn đoạn diệt, như thật rõ biêt con đường đưa đên ý căn đoạn diệt; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, được chấp nhận là Sa- môn giữa các hàng Sa-môn? hay được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, này các Tỷ-kheo? ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh, hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

IV PHẨM LẠC CĂN (SUKHINDRIYWAGGA)

I. KINH THANH TỊNH (Suddhikasuttă) (5. V. 207) 501. Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thê nào là năm? Lạc căn5 khô căn, hỷ căn5 ưu căn? xả căn. Những pháp này, này các Tỷ-kheo5 là năm căn. IL KINH BẬC Dự LƯU (Sotãpannasutta) (5. V. 207) 502. Này các Tỷ-kheo9 có năm căn này. Thế nào là năm? Lạc căn... xả căn. Khi nào vị Thánh đệ tử5 nay các Tỷ-kheo, như thật rõ biết sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hiêm và sự xuất ly của năm căn này; vị Thánh đệ tử ấy, này các Tỷ-kheo9 được gọi là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa5 quyết định đạt đến Chánh đẳng giác. III. KINH BẬC A-LA-HÁN (Arahantasutta) (S V. 208) 503. Này các Tỷ-kheo5 có năm căn này. Thê nào là năm? Lạc căn5 khô căn5 hỷ căn, ưu căn5 xả căn. Khi nào, này các Tỷ-kheo? vị Tỷ-kheo sau khi như thật rõ biết sự tập khởi? sự chấm dứt, vị ỉiệọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm căn này, được giải thoát không có chập thủ; khi ây5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ây được gọi là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã được đoạn tận9 Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục dích, hữu kiết sử đã được đoạn tận, chánh trí, giải thoát. IV. KINH SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN THỨ NHẤT

(PaḶhamasamanabrãhmanasutta) (S. V. 208) 504. Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? Lạc căn... xả căn. Vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào5 này các Tỷ-kheo? không như thật rõ biết sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm căn này; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, không được chấp nhận là Sa-môn trong các hàng Sa-môn, hay không được chấp nhận là Bà-la-môn trong các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ây? ngay trong hiện tại, không tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh? hay mục đích của Bà-la-môn hạnh. Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào5 này các Tỷ-kheo5 như thật rõ biết sự tập khởi5 sự chấm dứt, vị ngọt5 sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm căn

này; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ây5 này các Tỷ-kheo5 được châp nhận là Sa-môn trong các hàng Sa-môn? hay được châp nhận là Bà-la-môn trong các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ây5 ngay trong hiện tại, cũng tự mình chứng ngộ với thăng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh. V. KINH SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN THỨ HAI (Dutiyasamanabrãhmanasutta) (5. V. 208) 505. Này các Tỷ-kheo5 có năm căn này. Thế nào là năm? Lạc căn... xả căn. Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào không rõ biêt lạc căn5 không rõ biêt lạc căn tập khởi, không rõ biết lạc căn đoạn diệt, không rõ biết con đường đưa đên lạc căn đoạn diệt... không rõ biêt xả căn5 không rõ biêt xả căn tập khởi, không rõ biết xả căn đoạn diệt, không rõ biết con đường đưa đến xả căn đoạn diệt; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, không được chấp nhận là Sa-môn trong các hàng Sa-môn5 hay không được châp nhận là Bà- la-môn trong các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại, không tự mình chứng ngộ với thăng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh. Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo? rõ biêt lạc căn, rõ biêt lạc căn tập khởi9 rõ biết lạc căn đoạn diệt, rõ biết con đường đưa đến lạc căn đoạn diệt... rõ biết xả căn5 rõ biết xả căn tập khởi, rõ biết xả căn đoạn diệt, rõ biết con đường đưa đến xả căn đoạn diệt; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy được châp nhận là Sa-môn trong các hàng Sa-môn5 hay được chấp nhận là Bà-la-môn trong các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thăng trí5 chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh. VI. KINH PHÂN TÍCH THỨ NHẤT (Pathamavibhangasutta) (S. V. 209) 506. Này các Tỷ-kheo5 có năm căn này. Thế nào là năm? Lạc căn... xả căn. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là lạc căn? Này các Tỷ-kheo9 cái gì lạc thuộc về thân, cái gì thích thú thuộc về thân, cái gì lạc do thân xúc sanh, cái gì thích thú được cảm thọ; này các Tỷ-kheo5 đây được gọi là lạc căn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ căn? Này các Tỷ-kheo, cái gì khổ thuộc về thân, cái gì không thích thú thuộc về than, cái gì khổ do thân xúc sanh, cái gì không thích thú được cảm thọ; này các Tỷ-kheo5 đây được gọi là khổ căn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hỷ căn (somanassa)? Này các Tỷ-kheo? cái gì lạc thuộc về tâm, cái gì thích thú thuộc về tâm, cái gì lạc do ý xúc sanh, cái gì thích thú được cảm thọ; này các Tỷ-kheo? đây được gọi là hỷ căn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ưu căn? Này các Tỷ-kheo, cái gì khổ thuộc về tâm, cái gì không thích thú thuộc vê tâm, cái gì khổ do ý xúc sanh, cái gì không thích thú được cảm

thọ; này các Tỷ-kheo, đây được gọi là ưu căn. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là xả căn? Này các Tỷ-kheo9 cái gì không thích

thú và không không thích thú thuộc vê thân hay thuộc vê tâm được cảm thọ; này các Tỷ-kheo, đây được gọi là xả căn. Các pháp này5 này các Tỷ-kheo, là năm căn. VII. KINH PHÂN TÍCH THỨ HAI (Dutìyavibhangasutta) (S. V. 209) 507. Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? Lạc căn... xả căn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là lạc căn?... (như kinh trên). Ở đây, này các Tỷ-kheo? cái gì thuộc lạc căn và cái gì thuộc hỷ căn. cần phải xem là lạc thọ. Ở đây, này các Tỷ-kheo, cái gì thuộc về khố căn. và cái gì thuộc ưu căn9 cân phải xem là khô thọ. ơ đây5 cái gì thuộc xả căn, cân phải xem là bât khổ bất lạc thọ. Những pháp này, này các Tỷ-kheo9 là năm căn. VIII. KINH PHÂN TÍCH THỨ BA (Tatìyavibhangasutta) (S. V. 210) 508. Này các Tỷ-kheo5 có năm căn này. Thế nào là năm?

Này các Tỷ-kheo, do duyên xúc được cảm thọ là xả, khởi lên xả căn. Khi cảm thọ là xả9 người ấy rõ biết: “T6i cảm giác xả thẹ)." Do đoạn diệt xúc được người ấy cảm thọ là xả ấy, xả căn được khởi lên do duyên với xúc thích ứng được cảm thọ là xả, người ấy rõ biết xả căn ấy diệt, được tịnh chỉ. Ví như, này các Tỷ-kheo, sự xúc chạm và sự cọ xát hai thanh củi, sức nóng sanh khởi, lửa được hiện hữu. Khi hai thanh củi ấy được tách rời5 được ly khai, sức nóng thích ứng ấy được đoạn diệt, được tịnh chỉ. Cũng vậy5 này các Tỷ- kheo, do duyên xúc được cảm thọ là lạc, khởi lên lạc căn. Khi cảm thọ là lạc? người ấy rõ biết: "Tôi cảm giác lạc th." Do đoạn diệt xúc được người ấy cảm thọ là lạc ấy, lạc căn được khởi lên do duyên với xúc thích ứng được cảm thọ là lạc, người ấy rõ biết lạc căn ấy diệt, được tịnh chỉ. Do duyên xúc được cảm thọ là khổ5 khởi lên khổ căn... Do duyên xúc được cảm thọ là hỷ, khởi lên hỷ căn... Do duyên xúc được cảm thọ là ưu, khởi lên ưu căn... Do duyên xúc được cảm thọ là xả5 khởi lên xả căn. Khi cảm thọ là xả, người ấy rõ biết: “T6i cảm giác xả thẹ)" Do đoạn diệt xúc được người ấy cảm thọ là xả ấy, xả căn được khởi lên do duyên với xúc thích ứng được cảm thọ là xả, người ấy rõ biết xả căn ấy diet, được tịnh chỉ. X. KINH KHÔNG THUẬN THỨ (UppaḶipãḶikasutta) (5. V. 213) 510. Này các Tỷ-kheo5 có năm căn này. Thế nào là năm? Khổ căn, ưu căn, lạc căn5 hỷ căn, xả căn. Ở đây5 này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo sống không phóng dật5 nhiệt tâm, tinh cần? khởi lên khổ căn, vị ấy rõ biết như vầy: "Khổ căn này khởi lên nơi ta.” Và khổ căn ấy có tướng, có nhân5 có hành, có duyên. Và khổ căn ấy không tướng, không nhân, không hành, không duyên có thể khởi lên; sự kiện như vậy không xảy ra. Và vị ấy rõ biết khổ căn; rõ biết khổ căn tập khởi; rõ biết khổ căn đoạn diệt; từ chỗ nào? khổ căn khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn, vị ấy rõ biết khổ căn ấy. Và tại chỗ nào, khổ căn khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục? ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Ở dây, khổ căn khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là Tỷ- kheo biết rõ sự đoạn diệt của khổ căn5 tập trung tâm để đạt tới điều kiện ấy. Ở đây, này các Tỷ-kheo5 với Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt

tâm5 tinh cần, khởi lên ưu căn5 vị ấy rõ biết như vầy: "Trong ta khởi lên ưu căn này." Và ưu căn ấy có tướng, có nhân, có hành, có duyên. Và ưu căn ấy không tướng, không nhân, không hành, không duyên có thể khởi lên; sự kiện như vậy không xảy ra. Và vị ấy rõ biết ưu căn; rõ biết ưu căn tập khởi; rõ biết ưu căn đoạn diệt; từ chỗ nào, ưu căn khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn, vị ấy rõ biết ưu căn ấy. Và tại chỗ nào, ưu căn khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo làm cho tịnh chỉ tầm và tứ? chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Và ở

đây, ưu căn khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo biết rõ sự đoạn diệt của ưu căn, tập trung tâm để đạt tới điều kiện ấy. Ở dây, này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, khởi lên lạc căn, vị ấy rõ biết như vầy: “Lạc căn này khởi lên nơi ta." Và lạc căn ấy có tướng, có nhân, có hành, có duyên. Và lạc căn ấy không tướng, không nhân5 không hành, không duyên có thê khởi lên; sự kiện như vậy không xảy ra. Và vị ấy rõ biết lạc căn; rõ biết lạc căn tập khởi; rõ biết lạc căn đoạn diệt; từ chỗ nào, lạc căn khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn, vị ấy rõ biết lạc căn ấy. Và tại chỗ nào, lạc căn khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả. chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Ở đây, lạc căn khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo biết rõ sự đoạn diệt của lạc căn, tập trung tâm để đạt tới điều kiện ấy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm5 tinh càn, khởi lên hỷ căn5 vị ấy rõ biết như sau: C6Hỷ căn này khởi lên nơi ta.” Và hỷ căn ấy có tướng, có nhân, có hành, có duyên. Và hỷ căn ấy không tướng, không nhân, không hanh, không duyên có thê khởi lên; sự kiện như vậy không xảy ra. Vị ấy rõ biết hỷ căn; rõ biết hỷ căn tập khởi; rõ biết hỷ căn đoạn diệt; từ chỗ nào, hỷ căn khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn, vị ấy rõ biết hỷ căn ấy. Và tại chỗ nào, hỷ căn khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn? Ở đây, này các Tỷ- kheo, Tỷ-kheo đoạn lạc đoạn khô? châm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tu, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Ở đây, hỷ căn khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là Tỷ-kheo biết rõ sự đoạn diệt của hỷ căn, tập trung tâm để đạt tới điều kiện ấy. Ở dây, này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo sống không phóng dật5 nhiệt tâm? tinh cần, khởi lên xả căn? vị ấy rõ biết như sau: "Xả căn này khởi lên nơi ta.” Và xả căn ấy có tướng, có nhân, có hành, có duyên. Và xả căn ấy không tướng, không nhân? không hành, không duyên có thê khởi lên; sự kiện như vậy không xảy ra. Vị ấy rõ biết xả căn; rõ biết xả căn tập khởi; rõ biết xả căn đoạn diệt; từ chỗ nào, xả căn khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn, vị ấy rõ biết xả căn ấy. Và tại chỗ nào5 xả căn khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn? Ở dây, này các Tỷ- kheo, Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng định. Ở đây, xả căn khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là Tỷ-kheo biết rõ sự đoạn diệt của xả căn, tập trung tâm để đạt tới điều kiện ấy.

V PHẨM GIÀ ỰARÃVAGGA)

I. KINH PHÁP GIÀ (Jaradhammasutta)29 (S V.216) 511. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Pubbãrãma, trong lâu đài của mẹ Migãra.3031 Lúc bấy giờ, Thế Tôn, vào buổi chiều, từ chỗ độc cư đứng dậy, ngồi sưởi âm limg trong ánh năng phương Tây. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Ton; sau khi đến5 đảnh lễ Thế Tôn, với tay xoa bóp chân tay cho Thế Tôn, thưa rằng: Thật kinh hoàng thay, bạch Thế Tôn! Thật kỳ dị thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, màu da Thê Tôn nay không còn thanh tịnh, trong sáng, tay chân rã rời (sithilãní), nhăn nheo, thân được thây còm vê phía trước, và các căn đang bị đôi khác, nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn. Sự thể là vậy5 này Ãnanda, tánh già nằm trong tuổi trẻ; tánh bệnh ở trong sức khỏe; tánh chêt ở trong sự sông. Như vậy5 màu da không còn thanh tịnh, trong sáng, tay chân rã ròi, nhăn nheo, thân còm về phía trước5 và các căn đang bị đôi khác, nhãn căn, nhĩ căn5 tỷ căn5 thiệt căn5 thân căn. Thế Tôn thuyết như vậy. Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: Bất hạnh thay tuổi già! Đáng sợ thay cuộc sống! Tuổi già làm phai nhạt, Sắc diện của màu da.31 Hình bóng trước khả ý, Nay già đã phá tan. Ai sống được trăm tuổi? Cuối cùng cũng phải chết. Không bỏ sót một ai, Tất cả bị phá sập. II. KINH BÀ-LA-MÔN UNNABHA (Unnãbhabrãhmanasuttd) (S. V.217) 512. Nhân duyên ở Sãvatthi.

29 Bản tiếng Anh của PTS: Old Age, được dịch là Già. 30 Mỉgãramãtupãsãda: Tên của một tinh xá do tín nữ Visãkhã tạo dựng và hỷ cúng cho đức Phật cùng Tăng đoàn. s. I. 77 và III. 100. 31 Bỉmba (hay vimba) = Attabhãva. Xem SA. III. 245; Dh. V. 147.

Rồi Bà-la-môn Unnãbha đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Bà-la-môn ưnnãbha thưa r 111 r 11 A Thê Tôn: -Có năm căn này, thưa Tôn giả Gotama, đối cảnh khác nhau (nãnãvisayãní), hành cảnh khác nhau (nãnãgocarãnỉ). chúng không dung nạp Cpaccanubhontĩ) hành cảnh đối cảnh của nhau. Thế nào là năm? Nhãn căn? nhĩ căn5 tỷ căn, thiệt căn, thân căn. Thưa Tôn giả Gotama, năm căn này9 đối cảnh khác nhau, hành cảnh khác nhau, chúng không dung nạp hành cảnh đối cảnh của nhau, thời cái gì làm chỗ quy tựa cho chúng? Và cái gì dung nạp hành cảnh đối cảnh của chúng? Này Bà-la-môn5 có năm căn này, đối cảnh khác nhau, hành cảnh khác nhau, chúng không dung nạp hành cảnh đối cảnh của nhau. Thế nào là năm? Nhãn căn... thân căn. Này Bà-la-môn, năm căn này, đối cảnh khác nhau, hành cảnh khác nhau, chúng không dung nạp hành cảnh đối cảnh của nhau, ý làm chỗ quy tựa cho chúng, ý dung nạp hành cảnh đối cảnh của chúng. Nhưng thưa Tôn giả Gotama, cái gì làm chỗ quy tựa cho ý? Này Bà-la-môn, niệm là chỗ quy tựa cho ý. Nhimg thưa Tôn giả Gotama, cái gì làm chỗ quy tựa cho niệm? Này Bà-la-môn, giải thoát là chỗ quy tựa cho niệm. Nhưng thưa Tôn giả Gotama, cái gì làm chỗ quy tựa cho giải thoát? Này Bà-la-môn? Niết-bàn là chỗ quy tựa cho giải

thoát. Nhưng thưa Tôn giả Gotama, cái gì là chỗ quy tựa cho Niết-bàn? Này Bà-la-môn, câu hỏi đi quá xa (ajjhaparam) không thể nắm được chỗ tận cùng của câu hỏi. Này Bà-la-môn, Phạm hạnh được sống để thể nhập Niết- bàn, Phạm hạnh lấy Niết-bàn làm mục đích, lấy Niết-bàn làm cứu cánh. Rồi Bà-la-môn Unnãbha hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn thuyết, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn5 thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Sau khi Bà-la-môn Ưnnãbha ra đi không bao lâu? Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo: -Ví như, này các Tỷ-kheo? một cái nhà có nóc nhọn, hay một giảng đường có nóc nhọn với cửa sổ hướng về phía Đông, khi mặt trời mọc và các tia nắng chiếu vào ngang qua cửa sổ? chúng dựa vào chỗ nào?32 Chúng dựa trên bức tường phía Tây, bạch Thế Tôn. Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo, lòng tin của Bà-la-môn Unnãbha hướng về, căn cứ, được an trú trên Như Lai. Lòng tin ấy kiên cố, không bị Sa-môn, Bà-la- môn? Thiên, Ma, Phạm thiên hay một ai ở đời có thể chiếm đoạt. Nếu trong lúc này, này các Tỷ-kheo, Bà-la-môn Unnãbha bị mệnh chung, không có một kiết sử nào có thể cột để kéo Bà-la-môn Unnãbha trở lui về đời này.33

32 XemKS. II. 71. 33 Vị ấy chứng quả A-na-hàm. Tham khảo: s. V. 178; KS. V. 156 (kinh 396 ở trước).

1160 « KINH TƯƠNG ƯNG BỘ V. THIÊN ĐẠI

III. KINH SẢKETA (Sãketasutta) (S V. 219) 513. Như vầy tôi nghe. Một thời5 Thế Tôn trú ở Sãketa, tại rừng Anjana, Lộc Uyển. Luc bay giờ, The Ton gọi các Ty-kheo: - Này các Tỷ-kheo5 có pháp môn nào, y theo pháp môn ấy, năm căn tức là năm lực, và năm lực trở thành năm căn? Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... Này các Tỷ-kheo, có pháp môn, y theo pháp môn ấy, năm căn tức là năm lực, và năm lực trở thành năm căn. Và này các Tỷ-kheo? pháp môn ấy là gi, y theo pháp môn ấy, năm căn tức là năm lực? và năm lực trở thành năm căn? Cái gì là tín căn, này các Tỵ-kheo, cái ấy là tín lực. Cái gì là tín lực, cái ấy là tín căn. Cái gì là tấn căn, cái ấy là tấn lực. Cái gì là tấn lực5 cái ấy là tấn căn... Cái gì là tuệ căn, cái ấy là tuệ lực. Cái gì là tuệ lực, cái ấy là tuệ căn... Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 một con sông thiên vê phương Đông, hướng vê phương Đông, xuôi vê phương Đông, và giữa con sông có hòn đảo. Này các Tỷ-kheo, có pháp môn5 y theo pháp môn ấy, dòng con sông ấy được tính là một. Nhimg này các Tỷ-kheo, lại có pháp môn, y theo pháp môn ấy, dòng con sông ây được tính là hai. Và này các Tỷ-kheo, pháp môn ây là gi, y theo pháp môn ây, được tính là một? Này các Tỳ-kheo, nước cuôi phía Đông và nước cuôi phía Tây của hòn đảo ấỵ được tính là một dòng. Này các Tỷ-kheo5 đây là pháp môn, y theo pháp môn ây, dòng con sông ây được tính là một. Và này các Tỷ-kheo, pháp môn ây là gì, y theo pháp môn ây, dòng con sông ấy được tính là hai? Này các Tỷ-kheo, nước cuối phía Bắc và nước cuối phía Nam của hòn đảo ấy được tính là hai dòng. Này các Tỷ-kheo, đây là pháp môn5 y theo pháp môn ấy, dòng sông ấy được tính là hai. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, cái gì là tín căn, cái ấy là tín lực. Cái gì là tín lực, cái ẩy là tín căn... Cái gì là tuệ căn, cái ấy là tuệ lực. Cái gì là tuệ lực5 cái ấy là tuệ căn. Này các Tỷ-kheo, do tu tập, do làm cho sung mãn năm căn này9 Tỷ-kheo đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại với thắng trí tự mình chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. IV KINH NGÔI NHÀ PHÍA

ĐÔNG (PubbakoỊỊhakasutta) (S V. 220) 514. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi, tại Pubbakotthaka.34 Tại dấy, Thế Tôn bảo Tôn giả Sãriputta:

34 Xem. III. 345; GS. III. 243. Có lẽ đây là kinh duy nhất đề cập việc đức Phật và Tôn giả Ãnanda 0i

đện chô tăm. Gân công thành, có nhiêu chô tăm công cộng. Kotthaka là căn phòng hay nhà kho (gân cổng thành).

Ông có tin không, này Sãriputta, tín căn được tu tập5 được làm cho sung mãn? thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm mục đích? lấy bat tử làm cứu cánh...? Ông có tin không, này Sãriputta, tuệ căn được tu tập, được làm cho sung mãn? thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm mục đích, lấy bất tử làm cứu cánh? -Ở đây, bạch Thế Tôn, con không đi với lòng tin nơi Thế Tôn, rằng tín căn được tu tập, được làm cho sung mãn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm mục dích, lấy bất tử làm cứu cánh... tuệ căn được tu tập, được làm cho sung mãn5 thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm mục đích, lấy bất tử làm cứu cánh. Với những ai, bạch Thế Tôn, không chứng tri, không thấy, không hiểu, không chứng ngộ? không đạt tới với trí tuệ; họ cần đi với lòng tin nơi kẻ khác [tin rằng]: "Tín căn... tuệ căn được tu tập? được làm cho sung mãn, thể nhập vào bất tử5 lấy bất tử làm mục đích, lấy bất tử làm cứu cánh." Còn với những ai, bạch Thế Tôn, đã chứng tri, đã thấy, đã hiểu, đã chứng ngộ, đã đạt tới với trí tuệ; những người ấy, ở đây, không có nghi ngờ5 không có phân vân [tin rằng]: "Tín căn... tuệ căn được tu tap, được làm cho sung mãn5 thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm mục đích, lấy bất tử làm cứu cánh." Còn con, bạch Thế Tôn, đã chứng tri, đã thấy, đã hiểu, đã chứng ngộ, đã đạt tới với trí tuệ; con ở đây? không có nghi ngờ, không có phân vân [tin rằng]: “Tín căn... tuệ căn được tu tập, được làm cho sung mãn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm mục đích, lấy bat tử làm cứu cánh.” Lành thay, lành thay, này Sãriputta! Với những ai, này Sãriputta, không chứng tri, không thấy, không hiểu, không chứng ngộ5 không đạt tới với trí tuệ; ở đây? họ cần đi với lòng tin nơi kẻ khác [tin rằng]: "Tín căn... tuệ căn được tu tập, được làm cho sung mãn, thê nhập vào bât tử9 lây bât tử làm mục đích5 lây bất tử làm cứu cánh.” Và còn với những ai, này Sãriputta, đã chứng tri, đã thấy, đã hiểu, đã chứng ngộ5 đã đạt tới với trí tuệ; những người ấy, ở đây5 không có nghi ngờ. không có phân vân [tin rằngl: "Tín căn... tuệ căn được tu tận, được làm cho sung mãn5 thể nhập vào bất tử5 lấy bất tử làm mục đích, lấy bất tử làm cứu cánh." V KINH NGÔI VƯỜN PHÍA ĐÔNG THỨ NHẤT (Pathamapubbãrãmasuttd) (5. V. 222) 515. Như vầy tôi nghe. Một thòi, Thế Tôn ở Sãvatthi, tại Đông Viên? ở lâu đài của mẹ Migăra. Tại đây, The Tôn gọi các Tỷ-kheo: Bao nhiêu căn được tu tập. được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, khiến cho Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, có thể trả lời với chánh trí rằng: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa^? Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... -Do tu tập, do làm cho sung mãn chỉ một căn? này các Tỷ-kheo9 khiến cho

Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, có thể trả lời với chánh trí rằng: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.” Một căn ấy là căn gì? Là tuệ căn. Với vị Thánh đệ tử có trí tuệ5 này các Tỷ-kheo5 tất nhiên (tadanvayam) tín được an trú, tất nhiên tinh tấn được an trú, tất nhiên niệm được an trú, tất nhiên định được an trú. Do tu tập? do làm cho sung mãn chỉ một căn này, này các Tỷ-kheo, khiến cho Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, có thể trả lời với chánh trí rằng: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm9 không còn trở lại đời này nữa.,^ VI. KINH NGÔI VƯỜN PHÍA ĐÔNG THỨ HAI (Dutiyapubbãrãmasuttd) (S V. 222) 516. Nhân duyên như kinh trên. -Bao nhiêu căn được tu tập5 được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, khiến cho Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, có thể trả lời với chánh trí rằng: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa"? -Bạch Thế Tôn? đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... Hai căn được tu tập, được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo5 khiên cho Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, có thể trả lời với chánh trí rằng: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.” Thế nào là hai? Thánh trí tuệ và Thánh giải thoát. Cái gì trqng vị ấy, này các Tỷ-kheo, là Thánh trí tuệ? cái ấy là tuệ căn. Cái gì trong vị ấy, này các Tỷ-kheo, là Thánh giải thoát, cái ấy là định căn. Hai căn này được tu tap, được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo? khiến cho Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, có thể trả lời với chánh trí rằng: "Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm5 không còn trở lại đời này nữa." VIL KINH NGÔI VƯỜN PHÍA ĐÔNG THỨ BA (Tatìyapubbãrãmasutta) (S. V. 223) 517. Nhân duyên như kinh trên. Có bao nhiêu căn được tu tập, được làm cho sung mãn5 này các Tỷ-kheo? khiến cho Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, có thể trả lời với chánh trí rằng: “Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa” Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... ... (Như kinh trên? chỉ khác là kinh này nói đến "bốn cán" tức "tấn căn5 niệm căn? định căn, tuệ cn").

48. TƯƠNG ƯNG CĂN 1163

VIII. KINH NGÔI VƯỜN PHÍA ĐÔNG THỨ TƯ (Catutthapubbãrãmasutta) (5. IV. 223) 518. Nhân duyên như kinh trên. (Như kinh trên, chỉ khác là đây là í4năm can^ tức "tín căn5 tấn căn? niệm căn9 định căn5 tuệ căn,,). IX. KINH PINDOLA BHÃRADVÃJA (Pindolabhãrâdvãjasuttàý5 (S. IV. 224) 519. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Kosambĩ, tại khu vườn Ghosita. Lúc bấy giờ, Tôn giả Pindola Bhãradvậja tuyên bố với chánh trí như sau: “Ta rõ biết: Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.” Rồi một số đông Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến5 đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: -Tôn giả Pindola Bhãradvặja đã tuyên bố với chánh trí như sau: “Ta rõ biết: Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa?5 Do thấy lý do gì, bạch Thế Tôn5 Tôn giả Pindola Bhãradvặja lại tuyên bố với chánh trí rằng: "Ta rõ biết: Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm? không còn trô lại đời này nữ*a"? -Do tu tập, do làm cho sung mãn ba căn5 này các Tỷ-kheo, khiến Tỷ-kheo Pindola Bharadvaja tuyên bố với chánh trí rằng: "Ta rõ biết:

Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.” Ba căn ấy là gì? Niệm căn? định căn5 tuệ căn. Chính do tu tập5 do làm cho sung mãn ba căn này, này các Tỷ-kheo, khiến cho Tỷ-kheo Pindola Bhãradvặja đã tuyên bố với chánh trí rằng: "Ta rõ biết: Sanh đã tận? Phạm hạnh đã thành5 những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.^^ Và này các Tỷ-kheo, ba căn này, chúng đi đến tận cùng ở đâu? Tận cùng đi đến đoạn diệt. Đi đến đoạn diệt cái gì? Sanh già và chết. Vì thấy sanh già và chêt đoạn diet, này các Tỷ-kheo; nên Tỷ-kheo Pindola Bhâradvặịa đã tuyên bố với chánh trí rang: "Ta rõ biết: Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.” X. KINH ÃPANA (Ẫpanasutta)35 36 (5. V. 225) 520. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Ahga, tại thị trấn của dân chúng Aốga tên là Ãpana. Tại dấy, Thế Tôn bảo Tôn giả Sãriputta: Này Sãriputta, có vị Thánh đệ tử nào đi đến nhất tâm và hoàn toàn tin

35 Bản tiếng Anh của PTS: Scrap-hunter, nghĩa là Người tìm lượm phế liệu. 36 Bản tiếng Anh của PTS: Faithful (or Market), nghĩa là Tín (hay Ngôi chợ).

tưởng ở Như Lai; vị ấy có thể có phân vân hay nghi ngờ đối với Như Lai, hay đối với lời giảng dạy của Như Lai? -Vị Thánh đệ tử nào, bạch Thế Tôn, đi đến nhất tâm và hoàn toàn tin tưởng ở Như Lai; vị ấy không có thể phân vân hay nghi ngờ đối với Như Lai, hay đoi với lời giảng dạy của Như Lai. Với vị Thánh đệ tử có lòng tin, được chờ đợi rằng: Vị ấy sẽ trú tinh cần tinh tấn, để đoạn tận các pháp bất thiện, để làm sanh khởi các thiện pháp, nô lực, kiên trì5 tinh tân, không có quăng bỏ gánh nặng đôi với các thiện pháp. Sự tinh tấn của vị ấy, bạch Thế Tôn, là tấn căn của vị ấy. Với vị Thánh đệ tử có lòng tin và tinh cân tinh tân, bạch Thê Tôn, được chờ đợi răng: Vị ây có niệm, thành tựu niệm tuệ tối thắng, ức niệm, tùy niệm những điều làm đã lâu9 nói đã lâu ngày. Sự niệm của vị ấy, bạch Thế Tôn, là niệm căn của vị ấy. Với vị Thánh đệ tử có lòng tin, tinh cần tinh tấn, với niệm được an trú, bạch Thế Tôn, được chờ đợi rằng: Sau khi từ bỏ pháp sở duyên, vị ấy sẽ được định, được nhất tâm. Định của vị ấy, bạch Thế Tôn, là định căn của vị ấy. Với vị Thánh đệ tử có lòng tin, an trú chánh niệm? với tâm thiền định, bạch Thế Tôn? được chờ đợi như sau: Vị ấy rõ biết rằng vô thỉ là luân hồi, khởi điểm đầu tiên không thể chỉ rõ. Chúng sanh bị vô minh che lấp, bị khát ái trói buộc9 lưu chuyển luân hồi. Sự ly tham, đoạn diệt vô minh không có dư tàn khối u ám ấy9 là tịch tịnh của vị này, là thù thắng của vị này, tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn tận tham ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn. Trí tuệ của vị ấy, bạch Thế Tôn5 là tuệ căn của vị ấy. Vị Thánh đệ tử có lòng tin ấy, tinh cần tinh tấn như vậy; ức niệm, ức niệm như vậy; định tĩnh5 định tĩnh như vậy; rõ biết? rõ biết như vậy; lòng thâm tín như sau sanh khởi: "Những pháp này mà trước kia ta từng được nghe, nay ta trú, tự thân chứng đạt những pháp ấy. Nay với trí tuệ, ta thê nhập chúng, ta thấy chúng rõ rang?9 Lòng tin của vị ây9 bạch Thê Tôn5 là tín căn của vị ây. —Lành thay? lành thay, này Sãriputta! Vị Thánh đệ tử nào, này Sãriputta, đi đến nhất tâm và hoàn toàn tin tưởng ở Như Lai; vị ấy không có phân vân, không có nghi ngờ gì đối với Như Lai, hay đối với lời dạy của Như Lai. Vị Thánh đệ tử nào có lòng tin, này Sãriputta, được chờ

đợi như sau: Vị ấy sẽ trú tinh cần tinh tấn, để đoạn tận các pháp bất thiện, để làm sanh khởi các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì tinh tấn, không quăng bỏ gánh nặng đối với thiện pháp. Sự tinh tấn của vị ấy, này Sãriputta, là tấn căn của vị ấy. Với vị Thánh đệ tử có lòng tin và tinh cần? tinh tấn, này Sãriputta... Vị Thánh đệ tử có lòng tin ấy, tinh cần tỉnh tấn như vậy; rõ biết, rõ biết như vậy; lòng thâm tín như sau sanh khởi: "Những pháp này trước kia ta từng được nghe, nay ta trú, tự thân chứng đạt những pháp ây. Nay với trí tuệ5 ta thể nhập chúng, ta thấy chúng rõ ràng.” Lòng tin của vị ấy, này Sãriputta, tức là tín căn của vị ấy.

48. TƯƠNG ƯNG CĂN 1165

VI. PHẨM HANG LỢN (SŨKARAKHA TA VAGGA)

I. KINH SÃLÃ (Sãlasutta)(y V. 227) 521. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Kosala, tại một làng Bà-la-môn tên Sãiã. rr^ • 4Ạ rr^i r A rT~ĩ /V * rr^ 7 1 Tại đây5 The Tôn gọi các Tỷ-kheo... Ví nhu, này các Tỷ-kheo, trong các loài bàng sanh, con sư tử, vua các loài thú, được xem là tối thượng, tức là về sức mạnh, về tốc lực, về dõng mãnh. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong các pháp thuộc phần giác ngộ, tuệ căn được xem là tối thượng, tức là về giác ngộ. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là các pháp thuộc phần giác ngộ? Tín căn, này các Tỷ-kheo, là pháp thuộc phân giác ngộ5 vì đưa đên giác ngộ. Tân căn là pháp thuộc phân giác ngộ, vì đưa đên giác ngộ. Niệm căn là pháp thuộc phân giác ngộ, vì đưa đên giác ngộ. Định căn là pháp thuộc phân giác ngộ, vì đưa đến giác ngộ. Tuệ căn là pháp thuộc phần giác ngộ5 vì đưa đến giác ngộ. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 trong các loài bàng sanh, con sư tử, vua các loài thú, được xem là tôi thượng, tức là vê sức mạnh, vê tôc lực9 vê dõng mãnh. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong các pháp thuộc phần giác ngộ, tuệ căn được xem là tối thượng, tức là về giác ngộ.

II. KINH MALLIKA (Mallikasuttấỷ1 (S V. 228) 522. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Mallã, tại một thị trấn của dân chúng Mallã tên là Ưruvelakappa. Ở dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo... Cho đến khi nào Thánh trí chưa khởi len nơi vị Thánh đệ tử, nàỵ các Tỷ- kheo5 cho đến khi ấy, bốn căn chưa được đẳng trú (santhiti); cho đến khi ấy, bốn căn chưa được an trú (avatthiti). Và cho đến khi nào Thánh trí khởi lên nơi Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, cho đến khi ấy, bốn căn được đẳng trú; cho đến khi ấy, bốn căn được an trú. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, cho đến khi nào xà ngang của một nóc nhà có mái

37 Tham chiếu: Tạp. 0.02. 0099.655. 0183Ồ25).

nhọn chưa được gác qua, cho đến khi ấy, các kèo nhà chưa được đẳng trú; cho đến khi ấy, các kèo nhà chưa được an trú. Và này các Tỷ-kheo9 cho đến khi nào xà ngang của một nóc nhà có mái nhọn được gác qua, cho đến khi ấy, các kèo nhà được đăng trú; cho đên khi ây, các kèo nhà được an trú. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo? cho đến khi nào Thánh trí chưa khởi lên nơi vị Thánh đệ tử, cho đến khi ấy, bốn căn chưa được đẳng trú; cho đến khi ấy, bốn căn chưa được an trú. Và cho đến khi nào Thánh trí khởi lên nơi vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo; cho đến khi ấy, bốn căn được đẳng trú; cho đến

khi ấy, bốn căn được an trú. Thế nào là bốn? Tín căn, tấn căn, niệm căn? định căn. Với vị Thánh đệ tử có trí tuệ, này các Tỷ-kheo, tất nhiên long tin được đẳng trú, tất nhiên tinh tấn được đẳng trú, tất nhiên niệm được đẳng trú, tất nhiên định được đẳng trú.

III. KINH HỮU HỌC (Sekhasutta) (S V. 229) 523. Như vầy tôi nghe. Một th&i, Thế Tôn trú ở Kosambĩ, tại khu vườn Ghosita. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Có pháp môn nào, này các Tỷ-kheo9 y cứ pháp môn ấy, Tỷ-kheo Hữu học đứng trên hữu học địa có thể rõ biết: 66Tôi là bậc Hữu hQC", Tỷ-kheo Vô học (Asekha) đứng trên vô học địa có thể rõ biết: "T6i là bậc Vô hQC" Bạch Thế Tôn, đối với chúng con5 các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... Có pháp môn, này các Tỷ-kheo, y cứ pháp môn ấy, Tỷ-kheo Hữu học đứng trên hữu học địa có thể rõ biết: "T6i là bậc Hữu học9\ Tỷ-kheo Vô học đứng trên vô học địa có thể rõ biết: "T6i là bậc Vô hoc." Và này các Tỷ-kheo? pháp môn ây là gi, y cứ pháp môn ây9 Tỷ-kheo Hữu học trú trên hữu học địa rõ biet: "Tôi là bậc Hữu hẹ)c."Ở dây, nàỵ các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo Hữu học như thật rõ biết: "Đây là kh6", như thật rõ biết: "Đây là khổ tập khởf\ như thật rõ biết: "Dây là khổ đoạn diet", như thật rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khổ đoạn diet." Đây là pháp môn, y cứ pháp môn ấy, Tỷ-kheo Hữu học đứng trên hữu học địa rõ biết: "T6i là bậc Hữu hQC." Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Hữu học suy nghĩ như sau: "Ngoài Tăng chúng này? có một Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác có thể thuyết pháp thực như vậy, chân như vậy, như thị như vậy?38 như Thế Tôn hay kh6ng?" Và vị ấy rõ biết như sau: "Ngoài Tăng chúng này, không có một Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác có thể thuyết pháp thực như vậy, chân như vậy? như thị như vậy? như Thế T6n." Đây là pháp môn? nàỵ các Tỷ-kheo? y cứ pháp môn ấy, Tỷ-kheo Hữu học đứng trên hữu học địa rõ biết: "Tôi là bậc Hữu hQC." Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Hữu học rõ biết năm căn: Tín căn... tuệ căn. Nhưng vê sanh thú, vê tôi thăng, vê quả, vê mục đích của chúng, vị ây

38 Xem D I. 190.

không có thể trú với tự thân thông đạt được? và không thể với trí tuệ, thông suốt chúng và thấy chúng rõ ràng. Đây là pháp môn? này các Tỷ-kheo... rõ biết: "Tôi là bậc Hữu hoc.59 Và này các Tỷ-kheo? pháp môn ấy là gì5 y cứ pháp môn ấy, Tỷ-kheo Vô học đứng trên vô học địa rõ biết: "Ta là bậc Vô học.95 Ở dây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo Vô học rõ biết năm căn: Tín căn... tuệ căn? với sanh thú của chúng, với tôi thăng của chúng, với quả của chúng, với mục đích của chúng. Và vị ây trú với tự thân thông đạt được, và với trí tuệ thông suốt chúng và thấy chúng rõ ràng. Đây là pháp môn, này các Tỷ-kheo, y cứ pháp môn ấy, Tỷ-kheo Vô học đứng trên vô học địa rõ biết: "T6i là bậc Vô hQC." Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Vo học rõ biết sáu căn: Nhãn căn5 nhĩ căn, tỷ căn? thiệt căn? thân căn, ý căn. Vị ấy rõ biết: "Sáu căn này được đoạn diệt, không có dư tàn, toàn bộ và toàn diện. Và sẽ không có sáu căn khác khởi lên? tại một chỗ nào và như thế nào?9 Vị ấy rõ biết như vậy. Đây là pháp môn5 này các Tỷ-kheo9 do pháp môn ấy, Tỷ-kheo Vô học đứng trên vô học địa rõ biết: uToi là bạc Vô hoc." IV KINH DẤU CHÂN (Padasutta) (S. V. 230) 524. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, phàm có các bàn chân nào của loài hữu tình bộ hành trong rừng sâu (jangalanam). tât cả bàn chân ây đêu năm gọn trong

bàn chân con voi. Bàn chân con voi được xem là tối thượng trong các loại bàn chân, tức là về to lớn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo9 trong tất cả bàn chân nào (padãní) đưa đến giác ngộ9 tuệ căn được xem là tối thượng về phương diện giác ngộ. Và này các Tỷ-kheo? những bàn chân nào đưa đến giác ngộ? Tín căn, này các Tỷ-kheo, là bàn chân đưa đên giác ngộ. Tân căn... niệm căn... định căn... tuệ căn là bàn chân đưa đến giác ngộ. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? trong bất cứ bàn chân nào của những loài hữu tình bộ hành trong rừng sâu, tất cả bàn chân đều nằm gọn trong bàn chân con voi. Bàn chân con voi được xem là tối thượng trong các loại bàn chân, tức là về to lớn. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, phàm có bàn chân nào đưa đến giác ngộ5 tuệ căn được xem là tối thượng trong tất cả bàn chân, tức là về giác ngộ. V. KINH LÕI CÂY (Sãrasutta) (5. V. 231) 525. Ví như, này các Tỷ-kheo? phàm có những lõi hương nào, cây Chiên-đàn đỏ được xem là tối thượng trong tất cả lõi hương. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo? phàm có những pháp thuộc phần giác ngộ, tuệ căn là pháp tối thượng trong tất cả pháp ấy, tức là về phàn giác ngộ. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là các pháp thuộc phần giác ngộ? Tín căn, này các Tỷ-kheo, là pháp thuộc phần giác ngộ? pháp ấy đưa đến giác ngộ... tuệ căn là pháp thuộc phần giác ngộ? pháp ấy đưa đến giác ngộ. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những lõi hương nào, cây Chiên-đàn đỏ

được xem là tối thượng trong các lõi hươnẹ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 tuệ căn được xem là tối thượng trong các pháp ây, tức là về giác ngộ. VI. KINH Y CHÍ, AN TRÚ (Patitthitasutta) (S. V. 232) 526. Tỷ-kheo y chỉ một pháp, này các Tỷ-kheo5 năm căn được tu tap, được khéo tu tập. Một pháp ấy là gì? Là không phóng dật. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp không phóng dật? Ở đây? này các Tỷ- kheo, Tỷ-kheo hộ trì tâm đối với các lậu hoặc và các pháp hữu lậu. Do vị ấy hộ trì tâm đối với các lậu hoặc và các pháp hữu lậu? nên tín căn được tu tập đi đến viên mãn... tấn căn... niệm căn... định căn... tuệ căn được tu tập đi đến viên mãn. Tỷ-kheo y chỉ một pháp như vậy? này các Tỷ-kheo5 năm căn được tu tập đi đến viên mãn. VII. KINH PHẠM THIÊN SAHAMPATI (Sahampatibrahmasuttà) (S. V. 232) 527. Một thời5 Thế Tôn trú ở Uruvelã5 trên bờ sông Neranjara, dưới cây bàng Ajapala, khi vừa mới giác ngộ. Rôi Thê Tôn trong khi độc cư thiên tịnh, tâm tư suy tưởng sau đây được khởi lên: "Năm căn được tu tập. được làm sung mãn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm mục đích5 lấy bất tử làm cứu cánh. Thế nào là năm? Tín căn được tu tap, được làm cho sung mãn9 thê nhập vào bât tử5 lây bât tử làm mục đích9 lấy bất tử làm cứu cánh. Tấn căn... Niệm căn... Định căn... Tuệ căn được tu tập, được làm cho sung mãn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm mục đích, lấy bất tử làm cứu cánh. Năm căn này được tu tập, được làm cho sung mãn5 thể nhập vào bất tử5 lấy bất tử làm mục đích, lấy bất tử làm cứu canh?9 Rôi Phạm thiên Sahampati với tâm của mình biêt được tâm tư suy tưởng của Thế Tôn, ví như người lực sĩ duỗi bàn tay đang co lại, hay co lại bàn tay đang duỗi ra, cũng vậy5 Phạm thiên biến mất ở Phạm thiên giới và hiện ra trước mặt Thê Tôn. Rồi Phạm thiên Sahampati đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay vái chào rmi rrn /X > i 1 rr^i r-1-1 Thê Tôn và bạch Thê Tôn:
Thưa vậy là phải, bạch Thế Tôn. Thưa vậy là phải5 bạch Thiện Thệ. Năm căn được tu tập, được làm cho sung mãn5 thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm mục đích, lấy bất tử

làm cứu cánh. Thế nào là năm? Tín căn được tu tập, được làm cho sung mãn5 thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm mục đích, lấy bất tử làm cứu cánh... Tuệ căn được tu tập, được làm cho sung mãn5 thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm mục dích, lấy bất tử làm cứu cánh. Năm căn này được tu tập, được làm cho sung mãn, thê nhập vào bât tử, lây bât tử làm mục đích5 lây bât tử làm cứu cánh. Thuở xưa, bạch Thế T6n, con sống Phạm hạnh trong thời Ngài Kassapa

Chánh Đẳng Chánh Giác. Tại đấy mọi người biết con là: uTỷ-kheo Sahaka, Tỷ-kheo Sahaka." Và con, bạch Thế Ton, nhờ tu tập5 nhờ làm cho sung mãn năm căn này, sau khi từ bỏ dục tham đối với các dục5 sau khi thân hoại mạng chung, con được sanh lên thiện thú, Phạm thiên giới. Tại đấy, họ gọi con là: "Phạm thiên Sahampati, Phạm thiên Sahampati.,^ Như vậy là phải, bạch Thế Tôn. Như vậy là phải5 bạch Thiện Thệ. Con biết như sau, con thấy như sau: C6Năm căn này được tu tập5 được làm cho sung mãn5 thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm mục đích5 lấy bất tử làm cứu cánh."

VIII. KINH HANG LỢN (Sũkarakhatasuttăý9 (S. V. 233) 528. Một thời, Thế Tôn trú ở Rặjagaha (Vương Xá), tại Gijjhakuta (núi Linh Thứu), trong hang Con Lợn. Tại đây? Thê Tôn bảo Tôn gia Sãriputta: Do thây lý do gi, này Sãriputta, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc5 bày tỏ sự tối thượng tôn kính đối với Như Lai, hay lời giảng dạy của Như Lai? Vì thấy vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, bạch Thế Tôn, nên Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, bày tỏ sự tối thượng tôn kính đối với Như Lai, hay lời giảng dạy của Như Lai. Lành thay, lành thay, này Sãriputta! Do thấy vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, này Sãriputta, nên Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc bày tỏ sự tối thượng tôn kính đôi với Như Lai, hay lời giảng dạy của Như Lai. Thế nào là vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, này Sãriputta, do thấy vậy, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc bày tỏ sự tối thượng tôn kính đối với Như Lai hay lời giảng dạy của Như Lai? Ở đây, bạch Thế Tôn5 Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc tu tập tín căn, đưa đến an tịnh, đưa đến giác ngộ... tu tập tấn căn... tu tập niệm căn... tu tập định căn... tu tập tuệ căn, đưa đến an tịnh, đưa đến giác ngộ. Đây là vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, bạch Thế Tôn; do thấy vậy, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc bày tỏ sự tối thượng tôn kính đối với Như Lai, hay lời giảng dạy của Như Lai. Lành thay, lành thay, nàỵ Sãriputta! Cái này là vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, này Sãriputta, do thây vậy5 Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc bày tỏ sự tối thượng tôn kính đối với Như Lai, hay đối với lời giảng dạy của Như Lai. Và này Sãriputta, thế nào là sự tối thượng tôn kính mà Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc bày tỏ sự tối thượng tôn kính đối với Như Lai hay đối với lời giảng dạy của Như Lai? Ở đây, bạch Thế Ton, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc sống tôn trọng, cung kính bậc Đạo sư; sống tôn trọng, cung kính Pháp; sống tôn trọng, cung kính chúng Tăng; sông tôn trọng, cung kính học giới; sông tôn trọng, cung kính thiền định. Đây là sự tối thượng tôn kính, bạch Thế Tôn, mà Tỷ-kheo đã đoạn

39 Bản tiếng Anh của PTS: Boar s Cave, nghĩa là hang con lợn lòi đực.

tận các lậu hoặc bày tỏ sự tối thượng tôn kính đối với Như Lai, hay lời giảng dạy của Như Lai. Lành thay, lành thay, này Sāriputta! Cái này là tối thượng tôn kính mà Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc bày tỏ sự tối thượng tôn kính đối với Như Lai, hay đối với lời giảng dạy của Như Lai. IX. KINH SANH THỨ NHẤT (PaḶhamauppãdasutta) (5. V. 235) 529. Nhân duyên tại Sãvatthi. Năm căn, này các Tỷ-kheo? được tu tập, được làm cho sung mãn, nêu chưa sanh khởi, sẽ được sanh khởi, nhung không thể không có sự hiện hữu của Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Thế nào là năm? Tín căn5 tấn căn, niệm căn, định căn5 tuệ căn. Năm căn này, này các Tỷ-kheo5 được tu tập9 được làm cho sung mãn? nếu chưa sanh khởi, sẽ được sanh khởi, nhưng không thể không có sự hiện hữu của Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. X. KINH SANH THỨ HAI (Dutìyauppãdasutta) (S. V 235) 530. (Như kinh trên, chỉ khác ở đây là "không thể không có sự hiện hữu giới luật của bậc Thiện The").

48. TƯƠNG ƯNG CĂN 1171

VII. PHẨM GIÁC PHÀN (BODHIB4KKHI GGA)

1. KINH KIẾT SỬ (Samyojanasutta) (S V. 236) 531. Nhân duyên tại Sãvatthi. Có năm căn, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đên đoạn tận các kiêt sử. Thê nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Năm căn này, này các Tỷ-khẹo? được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến đoạn tận các kiết sử. IL KINH TÙY MIÊN (Ạnusayasuttd)(y V. 236)

ĩ Có năm căn, này các Tỷ-kheo 532. 9 r ? được tu tap, . " được* làm cho sung mãn? đưa đên sự nhô sạch các tùy miên. Thê nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Năm căn này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến sự nhổ sạch các tùy miên. IIL KINH LIỄU TRI (Parinnãsuttd)^ (S. V. 236) 533. Có năm căn? này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn? đưa đến liễu tri đường luân hồi dài. Thế nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Năm căn này, này các Tỷ-kheo, được tu tập5 được làm cho sung mãn, đưa đến liễu tri đường luân hồi dài. IV. KINH ĐOẠN DIỆT CÁC LẬU HOẶC (Ẵsavakkhayasutta) (5. V. 236) 534. Có năm căn5 này các Tỷ-kheo? được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến sự đoạn diệt các lậu hoặc. Thế nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Năm căn này? này các Tỷ-kheo5 được tu tap, được làm cho sung mãn, đưa đến sự đoạn diệt các lậu hoặc. Có năm căn này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đên đoạn tận các kiêt sử, đưa đên nhô sạch các tùy miên, đưa đên liêu tri đường luân hồi dài, đưa đến đoạn diệt các lậu hoặc. Thế nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Năm căn này, này các Tỷ-kheo? được tu tập, được làm cho sung mãn? đưa đến đoạn tận các kiết sử, đưa đến nhổ sạch các tùy miên, đưa đến liễu tri đường luân hồi dài, đưa đến đoạn diệt các lậu hoặc.

40 Bản tiếng Anh của PTS: Comprehension (or The Way out), nghĩa là Liễu tri (hay Con đường ra khỏi).

1172 « KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

V. KINH QUẢ VỊ THỨ NHẤT (PaḶhamaphaỉasuttay1 (S V. 236) 535. Có năm căn? này các Tỷ-kheo. Thế nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Do

tu tập, làm cho sung mãn năm căn này, này các Tỷ-kheo, một trong hai quả được chờ đợi như sau: Ngay trong hiện tại được chánh trí; hay nếu có dư tàn, được quả Bất lai. VI. KINH QUẢ VỊ THỨ HAI (Dutiyaphalasutta)41 42 (S V. 237) 536. Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn... tuệ căn. Này các Tỷ-kheo9 có năm căn này. Do tu tập, làm cho sung mãn năm căn này, bảy quả, bảy lợi ích được chờ đợi. Thế nào là bảy quả, bảy lợi ích? Ngay trong hiện tại5 lập tức thành tựu chánh trí. Nếu ngay trong hiện tại không lập tức thành tựu chánh trí, thời khi lâm chung, thành tựu được chánh trí. Neu ngay trong hiện tại không lập tức thành tựu chánh trí, khi lâm chung không thành tựu được chánh trí, thời sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Bát-niêt-bàn, chứng được Tôn hại Bát-niêt-bàn chứng được Vô hành Bát-niết-bàn, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn, chứng được Thượng lưu đạt được sắc Cứu Cánh thiên. Do tu tập5 làm cho sung mãn năm căn này5 này các Tỷ-kheo5 bảy quả này, bảy lợi ích này được chờ đợi. VII. KINH CÂY THỨ NHẤT (PaḶhamarukkhasutta) (S V. 237) 537. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong tất cả cây sống ở Jambudipa (Diêm-phù-đề)5 cây Jambu (Diêm-phù) được xem là tối thượng. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, phàm có những pháp thuộc phần giác ngộ, tuệ căn được xem là tối thượng, tức là về giác ngộ. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là các pháp thuộc phần giác ngộ? Tín căn5 này các Tỷ-kheo, là pháp thuộc phần giác ngộ5 vì pháp ấy đưa đến giác ngộ. Tấn căn... Niệm căn... Định căn... Tuệ căn, này các Tỷ-kheo, là pháp thuộc phần giác ngộ, vì pháp ấy đưa đến giác ngộ. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 những cây sống trên cõi Diêm-phù-đề9 cây Jambu được xem là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 phàm có những pháp thuộc phần giác ngộ, tuệ căn được xem là tối thượng, tức là về giác ngộ. VIII. KINH CÂY THỨ HAI (Dutiyarukkhasuttã) (S V. 238) 538. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những cây của chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba, cây Pãricchattaka được xem là tối thượng. Cũng vậy, này các

41 Bản tiếng Anh của PTS: Two Fruits, nghĩa là Hai quả vị. Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.734. 0196b29); Tạp.(T.02. 0099.738. 0197al0). 42 Bản tiếng Anh của PTS: Seven Advantages, nghĩa là Bảy lợi ích.

Tỷ-kheo, phàm có những pháp thuộc phần giác ngộ? tuệ căn được xem là tối thượng, tức là về giác ngộ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp thuộc phần giác ngộ? Tín căn, này các Tỷ-kheo, là pháp thuộc phần giác ngộ... Tuệ căn, này các Tỷ-kheo5 là pháp thuộc phần giác ngộ? vì pháp ấy đưa đến giác ngộ. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, phàm có những cây gì của chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba, cây Pãrichattaka được xem là tối thượng. Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo, phàm có những pháp thuộc phần giác ngộ, tuệ căn được xem là tối thượng, tức là về giác ngộ. IX. KINH CÂY THỨ BA (Tatiyarukkhasutta) (S V. 238) 539. (Như kinh trên, chỉ khác ở đây là "những cây của các loài a-tu-la và cây Cittapãtali được xem là tôi thượng", với những thay đôi cân thiêt). X. KINH CÂY THỨ TƯ (Catuttharukkhasuttd) (S V. 238) 540. (Như kinh trên5 chỉ khác ở đây là "những cây của các Supanna (Kim Sí điểu) và cây Kũtasimbalĩ được xem là tối thượng9\ với những thay đổi cần thiết).

VIIL PHẨM SÔNG HẰNG LƯỢC THUYẾT (GANGẴPEYYẴLAK4GGA)

VIỄN LY

I-XII. NHÓM 12 KINH BẮT ĐÀU BẰNG KINH PHƯƠNG ĐÔNG (Pãcĩnãdisuttadvãdasaka) (S V. 239) 541-552. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, sông Hăng thiên vê phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập năm căn, làm cho sung mãn năm căn, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Và thế nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập năm căn, làm cho sung mãn năm căn? thiên vê Niêt-bàn, hướng vê Niêt-bàn, xuôi về Niết-bàn? Ở đây? này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập tín căn liên hệ đến viễn ly5 liên hệ đên ly tham5 liên hệ đên đoạn diệt, hướng đên từ bỏ... tân căn... niệm căn... định căn... tuệ căn liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diet, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập năm căn, làm cho sung mãn năm căn, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn? xuôi về Niết-bàn. (Phẩm này gồm các kinh: "Sáu hướng về phương Đông và sáu hướng về biển.^, Hai lần sáu thành mười hai và phẩm này được gọi như vậy).

1174 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ V. THIÊN ĐẠI

IX. PHẢM KHÔNG PHÓNG DẬT (APPAMẴDA VA GGA)

VIỄN LY

I-X. (S V. 240) 553-562. (Gồm các kinh: "Nhu Lai”, "Dấu chân9\ "Chóp mái”, "Rễ hương", “L6i hương”“Hạ Sanh hoa", “Vua", “Mặt trăng9 "M/t tr&i”"Vải", tất cả là mười kinh được thuyết rộng như Tương ưng Đạo).

X. PHẨM CẦN DÙNG sức MẠNH (BALAKARANĨY4K4GGA)

VIỄN LY

I.XIL (S V. 240) 563-574. (Gồm các kinh: “Sức Iịtc”“Các hạt gi6ng”"Con rin”“Cây”, “Cái gh,“dâu lúa mi”, “Hu không", "Mây mưa r\ "Mây mưa 2” "Chiếc thuyền”, "Các khách9\ “Con sông9\ được thuyết rộng như Tương ưng Đạo),

XI. PHẨM TÀM CÀU (ESANẴVAGGA)

VIỄN LY

IXIL (S V. 240) 575-586. (Gồm các kinh: uTầm c*u”"Kiêu mạiT, uLậu hoặố\ "Hữu”, "Khổ tánh”"Hoang vu”“cấu nhiễm,\ "Dao dong95, “Thẹ)", và 2 kinh "Khát được thuyết rộng như Tương ưng Đạo),

48. TƯƠNG ƯNG CĂN 1175

XIL PHẨM BỘC LƯU (OGHAVAGGA)

VIỄN LY

IX NHÓM 10 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH Bộc Lưu (Oghãdisuttadasaka) (S. V. 241) 587-596. Này các Tỷ-kheo, có năm thượng phần kiết sử này. Thế nào là năm? Tham sắc, tham vô sắc, mạn, trạo cử, vô minh. Này các Tỷ-kheo, đây là năm thượng phân kiêt sử.

Đê thăng tri, đê liêu tri, đê đoạn diệt, đê đoạn tận các thượng phần kiết sử này, năm căn cần phải tu tập. Thế nào là năm? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập tín căn liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập tuệ căn liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diet, hướng đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo? để thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thượng phần kiết sử này, năm căn này cần phải tu tập. (Phẩm này gồm các kinh: "Bộc lưu", "Ach phược9\ "Chấp thtr, uHệ phugc", uTùy mien,\ yDục công đức", "Triền cái", "Thủ uẩn", uHạ phần kiết sử", "Thượng phần kiết sử", thuyết rộng như Tương ưng Đạo, phẩm Bộc lưu).

XHL PHẨM SÔNG HẰNG LƯỢC THUYẾT (GANGÂPEYYẴLAK4GGA)

NHIẾP PHỤC ITĨAM

I-XIL NHÓM 12 KINH BẮT ĐÀU BẰNG KINH PHƯƠNG ĐÔNG (Pãcĩnãdisuttadvãdasaka) (S V. 241) 597-608. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Hằng thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập năm căn5 làm cho sung mãn năm căn, thiên về Niết-bàn, hướng ve Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Và thế nào? nàỵ các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập năm căn, làm cho sung mãn năm căn? thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn? Ở đây, này các Ty.kheo, Tỷ-kheo tu tập tín căn với cứu cánh nhiếp phục tham, với cứu cánh nhiếp phục sân, với cứu cánh nhiếp phục si... tu tập tuệ căn với cứu cánh nhiếp phục tham, với cứu cánh nhiếp phục sân, với cứu cánh nhiếp phục si. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập năm căn, làm cho sung mãn năm căn, thiên vê Niêt-bàn, hướng vê Niêt-bàn, xuôi vê Niết-bàn. (Phẩm này gồm các kinh: "Sáu hướng về phương Đông và sáu hướng về biển.,^ Hai lần sáu thành mười hai và phẩm này được gọi như vậy).

1176 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ V. THIÊN ĐẠI

XIV PHẨM KHÔNG PHÓNG DẬT (APR4MẴDAVAGGA)

NHIẾP PHỤC THAM

I-X. (S. V. 242) 609-618. (Gồm các kinh: "Nhu Lai", "Dấu chân", "Chóp mái", "rm hương,\ "Lõi hương", "Hạ Sanh hoa", "Vua", "Mặt trng", "Mặt trời9 "VM', tất cả là mười kinh).

XV PHẨM CẦN DÙNG sức MẠNH (BALAKARANlYAVAGGA)

NHIẾP PHỤC THAM

I-XII. (5. V. 242) 619-630. (Gồm các kinh: "Sức lực""Các hạt giống9\ "Con rắn", "C2y", "Cái ghV, "Râu lúa mi", "Hu kh6ng", "Mây mưa r\ "Mây mưa 2" "Chiếc thuyền,\ "Các khách""Con s6ng").

XVI. PHẨM TÀM CÀU (ESANẴVĂGGÂ)

NHIẾP PHỤC THAM

I-XII. (3. V. 242) 631-640. (Gồm các kinh: "Tầm cu", uKiêu mạn""Lậu ho/c""Hữu", "Kh6 tánh""Hoang vu""cấu nhiễm,\ "Dao động9\ "Tho""Khát ái,).

XVII. PHẨM BỘC LƯU (OGHAK4GGA)

NHIẾP PHỤC THAM

I-X. NHÓM 10 KINH BẮT ĐÀU BẢNG KINH BỘC LƯU (Oghãdisuttadasaka) (5. V. 242) 641-650. Có năm thượng phần kiết sử này. Thế nào là năm? Tham sắc, tham vô sắc, mạn5 trạo cử? vô minh. Này các Tỷ-kheo, đây là năm thượng phần kiết

sử. Này các Tỷ-kheo, để thắng tri, để liễu tri, để đoạn diệt, để đoạn tận năm thượng phần kiết sử này5 năm căn này cần phải tu tập. Thế nào là năm? Ở dây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập tín căn với cứu cánh nhiếp phục tham, với cứu cánh nhiếp phục sân, với cứu cánh nhiếp phục si... tấn căn... niệm căn... định căn... tu tập tuệ căn với cứu cánh nhiếp phục tham, với cửu cánh nhiếp phục sân, với cứu cánh nhiếp phục si. Này các Tỷ-kheo, để thắng tri, để liễu tri, để đoạn diet, để đoạn tận năm thượng phần kiết sử này? năm căn này cần phải tu tập. (Phẩm này gồm các kinh: "Bộc hnT, "Ách phugc", “Chấp thiỉ""He phyqc”"Tùy miên,\ "Dục công đức5\ "Triền c/i”6Thủ uẩn”"Hạ phần kiết sử", "Thượng phần kiết sỉr.” Phẩm Bộc lưu được thuyết rộng như Tương ưng Đạo).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.